

*
Số -HD/ĐU

HƯỚNG DẪN

**một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể,
cá nhân trong Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố**

Thực hiện Điều lệ Đảng; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Thi hành Điều lệ Đảng; các văn bản chỉ đạo của Trung ương¹; Quy định số 61-QĐ/TU, ngày 7/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy “về việc kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố” (viết tắt là Quy định số 61-QĐ/TU); Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 18/11/2025 của Ban Tổ chức Thành ủy về “một số nội dung về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố”, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố ban hành Hướng dẫn kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong toàn Đảng bộ như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong toàn Đảng bộ theo nhiệm kỳ, hằng năm, quý hoặc khi cần thiết.
- Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị Đảng bộ nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để thực hiện công tác cán

¹ Các văn bản: (1) Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị “Về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị” (viết tắt là Quy định số 366-QĐ/TW); (2) Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị “Về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị”; (viết tắt là Kết luận số 198-KL/TW); (3) Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương “Một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị” (viết tắt là Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW).

bộ đối với cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo.

II. Yêu cầu

1. Thống nhất về nguyên tắc, tiêu chí, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá.

2. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Đẩy mạnh phân cấp, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

4. Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ theo số lượng, tiến độ, chất lượng.

5. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, đúng thực chất, chống hình thức.

6. Đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước, nhất là trong bối cảnh hiện nay đang thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ tại đất nước, thành phố, cơ quan, đơn vị.

7. Hằng quý, hằng năm, trên cơ sở tổng hợp, theo dõi, đối chiếu kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân trong Đảng bộ làm cơ sở, căn cứ để thực

hiện tiến hành đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân cán bộ theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý hoặc khi có yêu cầu. Căn cứ xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

B. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ, CÁ NHÂN

I. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Cấp Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

- Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố.
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.
- Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh Các cơ quan Đảng thành phố, Đoàn Thanh niên Các cơ quan Đảng thành phố.

1.2. Cấp cơ sở

- Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở; ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Chi bộ không có chi ủy, đồng chí bí thư, phó bí thư (*nếu có*) kiểm điểm tại chi bộ.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy.
- Đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ (*nơi có ban thường vụ*), ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (*nơi có chi ủy*); đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (*nơi không có chi ủy*).

II. Nội dung kiểm điểm

Tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục. Cụ thể:

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Đối với cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm theo nội dung tại Điểm 2.1 và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

III. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Đối với tập thể

Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể, tự đánh giá, xếp loại của tập thể theo **Mẫu 01**. Lấy ý kiến tham gia, góp ý của tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.2. Đối với cá nhân

Mỗi cá nhân làm một bản kiểm điểm tự đánh giá, xếp loại theo **Mẫu 02A** (áp dụng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), **Mẫu 02B** (áp dụng cho cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý). Lấy ý kiến nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với đảng viên đang công tác theo Quy định số 213-QĐ/TW (**Mẫu 03A-213**).

1.3. Gợi ý kiểm điểm

- Cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan theo thẩm quyền (nếu cần).

- Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập tổ công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm (nếu có).

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

2.2. Đối với cá nhân

a) Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

b) Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi tham gia các chức vụ khác theo quy định, cụ thể như sau:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi làm việc.

- Các đồng chí phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc.

- Ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố kiểm điểm trước tập thể ban thường vụ của tổ chức đó.

- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở; ủy viên ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi có chi ủy) kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên; đồng chí bí thư, phó bí thư

chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy) kiểm điểm trước tập thể chi bộ và tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi làm việc.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, tổ chức trước, cấp ủy sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

3.3. Tổ chức hội nghị kiểm điểm

a) Quy trình thực hiện

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể (**Mẫu 01**). Từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm, tự nhận mức đánh giá, xếp loại của cá nhân. Từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình. Người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công 01 đồng chí cấp phó chủ trì.

3.4. Thời gian tổ chức kiểm điểm

Tối thiểu là 01 ngày. Những nơi có gợi ý kiểm điểm thì thời gian thực hiện việc kiểm điểm tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ và do cấp ủy gợi ý kiểm điểm xem xét, quyết định.

3.5. Thành phần dự kiểm điểm

Khi kiểm điểm các cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, ban thường vụ các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy, thành phần mời dự gồm: Đại diện Thường trực Đảng ủy (hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy được phân công phụ trách); đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; cán bộ chuyên trách của Đảng ủy được phân công theo dõi đảng bộ, chi bộ cơ sở.

4. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

4.1. Đối với cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

b) Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

4.2. Đối với cá nhân

a) Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

b) Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

c) Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

4.3. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

C. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

I. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

a) Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố; đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

b, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố; ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở; ban chấp hành chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy.

2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng*).

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố chuyên trách (*trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm*).

- Các đồng chí phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố.

- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (*hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy*).

II. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các tiêu chí được lượng hóa kết quả trên thang điểm 100.

1. Đối với tập thể

Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục của Hướng dẫn này.

2. Đối với cá nhân

Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục của Hướng dẫn này.

III. Xếp loại chất lượng

1. Đối với tập thể

Chất lượng của tập thể sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

(1) Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

(2) Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

(3) Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

(4) Số lượng tập thể được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số tập thể được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

1.3. Hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

b) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

c) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

d) Tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công).

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục

kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

2. Đối với cá nhân

Chất lượng của cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

(1) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

(2) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

(3) Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

(4) Số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

(2) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

(2) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) hoặc có trên 50% tổng số lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

c) Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

đ) Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

(2) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân, các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng, chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

3. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới).

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ

luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

IV. Trách nhiệm, thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Trách nhiệm

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

(2) Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

(3) Cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

2. Thẩm quyền

Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của: Tập thể tổ chức, cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức đảng trực thuộc (*nếu có*) và toàn bộ đảng viên thuộc tổ chức đảng. Để có cơ sở đánh giá, xếp loại theo yêu cầu trên, các cấp ủy, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại và cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

2.1. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại đảng viên

- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.
- Chi bộ đánh giá, đề xuất mức xếp loại.
- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

2.2. Thẩm quyền xếp loại tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý

2.2.1. Đối với cấp cơ sở

a) Chi ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy) chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chi ủy và các đồng chí cấp ủy viên. Đảng ủy cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể chi ủy và cá nhân cấp ủy viên.

b) Đảng ủy, chi ủy, chi bộ cơ sở (nơi không có chi ủy) chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy và các đồng chí cấp ủy viên. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể cấp ủy và cá nhân cấp ủy viên.

2.2.2. Đối với cấp Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

a) Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng Ban Thường vụ Đảng ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và cá nhân đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

b) Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định mức xếp loại, đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý sau:

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy; ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở.

- Các đồng chí phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy; ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở.

2.3. Thẩm quyền xếp loại tổ chức đảng

2.3.1. Đối với tổ chức đảng ở cơ sở

a) Chi ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (nơi không có chi ủy) chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình. Đảng ủy cơ sở xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối chi bộ trực thuộc.

b) Chi ủy, chi bộ cơ sở (nơi không có chi ủy) chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với chi bộ cơ sở đó.

c) Đảng ủy cơ sở chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ cơ sở đó.

2.3.2. Đối với Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố

Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố chịu trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ mình. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố.

V. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Quy trình

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 3 bước:

- Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí và thang điểm quy định tại Hướng dẫn này để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo tỉ lệ quy định. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

- Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng được đánh giá (nếu cần thiết), tiến hành thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

- Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất, cấp ủy có thẩm quyền xem xét, kết luận và quyết định mức xếp loại chính thức. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

2. Trình tự đánh giá, xếp loại

(1) Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

(2) Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

(3) Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng.

(4) Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.

(5) Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

VI. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quý

Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố chỉ đạo thực hiện đánh giá cán bộ hằng quý như sau:

a) Thời điểm thực hiện:

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với Quý I, II, III; không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại Quý IV mà kết hợp vào đánh giá, xếp loại cuối năm.

- Kết quả đánh giá, xếp loại I, II, III và kết quả thực hiện Quý IV là căn cứ, cơ sở để tiến hành kiểm điểm, đánh giá, đề xuất mức xếp loại cuối năm đảm bảo đúng quy định về tỷ lệ, theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

Lưu ý: Kết quả đánh giá cá nhân phải gắn với kết quả công tác của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác.

b) Nội dung đánh giá, xếp loại:

Tập trung vào một số nội dung, tiêu chí chủ yếu như: (i) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình và trách nhiệm nêu gương; xây dựng mối đoàn kết nội bộ,... (ii) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong phạm vi phụ trách; đối với những tồn tại, hạn chế trọng việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề ra biện pháp khắc phục.

c) Cách thức thực hiện:

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện; làm rõ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh (nếu có) và đề xuất mức xếp loại, đảm bảo đúng theo quy định.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá và đề xuất xếp loại định kỳ hằng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (công tác tại cơ quan, đơn vị); đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc cấp có thẩm quyền điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ hằng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, cụ thể như sau:

+ Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định đối với các đồng chí phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy; đồng thời, trên cơ sở xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho cấp ủy cơ sở phối hợp với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác xem xét, quyết định mức xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; đồng thời chỉ đạo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Thời hạn và hồ sơ:

- Cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy định kỳ báo

cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.**

- Hồ sơ gồm: Báo cáo kèm theo Bản tự đánh giá của cá nhân (theo **Mẫu 04**) và Bảng tổng hợp (theo **Mẫu 05A/Mẫu 05B**).

VI. Một số điểm lưu ý khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới được thành lập, chia tách, sáp nhập tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định và thực hiện việc đánh giá, xếp loại như sau:

- Đối với những nơi mới thành lập thì đánh giá, xếp loại trên cơ sở kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ từ thời điểm thành lập đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

- Đối với những nơi chia tách, sáp nhập thì thực hiện đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trước thời điểm chia tách, sáp nhập và kết quả thực hiện nhiệm vụ sau thời điểm chia tách, sáp nhập.

Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận. Đối với các tổ chức đảng sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương mà không còn cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) thì cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hiện tại (mới) quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định trên cơ sở báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thời điểm trước khi chuyển giao và thời điểm từ sau khi chuyển giao tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

3. Đối với cá nhân có sự thay đổi về vị trí công tác và chức vụ đảm nhiệm, thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại như sau:

3.1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm chức vụ lần đầu chưa đủ 06 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý ở nơi đang công tác.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời

điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

3.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã là lãnh đạo, quản lý nhưng được bổ nhiệm chức vụ mới cao hơn trong cùng một cơ quan, đơn vị mà thời gian giữ chức vụ mới tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại chưa đủ 06 tháng:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới được bổ nhiệm.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ trước khi bổ nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

3.3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã là cán bộ lãnh đạo, quản lý được điều động hoặc bổ nhiệm sang cơ quan, đơn vị mới nhưng chưa đủ 06 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại thì cơ quan, đơn vị cũ có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị mới để cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị mới quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định.

3.4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác theo yêu cầu sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy (không bao gồm các trường hợp nêu tại Tiết a, b, c tại Mục này) thì tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ thời điểm sau khi sắp xếp.

3.5. Đảng viên chuyển công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại. Trường hợp tổ chức đảng trước đây sinh hoạt đã giải thể thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó chịu trách nhiệm việc nhận xét, đánh giá.

4. Tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tập thể cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

6. Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên phải

lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời gửi chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

7. Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý bị đình chỉ thì phải kiểm điểm trong thời gian trước khi bị đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thực hiện kiểm điểm công chức tại cơ quan công tác.

Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại sau khi hết thời hạn đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc phục hồi chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định.

8. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân công bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu của tổ chức, cơ quan, đơn vị mà trong tập thể lãnh đạo, quản lý của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi chuyển đến bị kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật liên quan đến việc thực thi công vụ theo chức trách, thẩm quyền hoặc bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" tại thời điểm trước thì kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu không bị ảnh hưởng.

9. Tại Tiết đ, Điểm 4.2, Khoản 4, Điều 11, Quy định 61-QĐ/TU về các trường hợp xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ" đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, thực hiện như sau:

Trường hợp có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật mà người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thực thi công vụ và các hoạt động khác có liên quan thì không bị ảnh hưởng đến kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị đó.

10. Tại Tiết c, Điểm 4.4, Khoản 4, Điều 11, Quy định 61-QĐ/TU về trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến, thực hiện như sau:

Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì không tính vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

11. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

12. Căn cứ tiêu chí đánh giá tại các Phụ lục, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên chịu trách nhiệm cụ thể hoá, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về nội dung chấm điểm theo tiêu chí đánh giá tập thể, cá nhân; trong đó, hướng dẫn thống nhất về việc kê khai, thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ qua sản phẩm, tiến độ, chất lượng làm minh chứng cho kết quả chấm điểm việc thực hiện nhiệm vụ tại các Mẫu 01, Mẫu 02A, Mẫu 02B của Hướng dẫn này.

III. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN, BIỂU DƯƠNG KHEN THƯỞNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Trên cơ sở đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân từ đầu năm, Ban Thường vụ Đảng ủy xét, quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng; báo cáo kết quả gửi về Ban Thường vụ Thành uỷ (*qua Ban Tổ chức Thành uỷ*) theo quy định.

Việc xét duyệt, công nhận, biểu dương, khen thưởng được tiến hành từ cơ sở, đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan, theo đúng trình tự.

1. Xét, phân loại, biểu dương khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

1.1. Chi bộ (chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở)

- Tiến hành kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá chất lượng chi ủy (nếu có), chi bộ; tổ chức cho đảng viên kiểm điểm và xem xét, đánh giá chất lượng đảng viên, báo cáo cấp ủy cơ sở xem xét, quyết định (đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở). Chi bộ cơ sở xem xét, quyết định việc xếp loại chất lượng đảng viên và đề nghị cấp ủy cấp trên biểu dương, khen thưởng chi bộ, đảng viên (nếu có).

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xét, đề nghị đảng ủy cơ sở biểu dương, khen thưởng chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đảng viên trong chi bộ đạt tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

- Thời gian hoàn thành trước ngày **10 tháng 12 hằng năm**.

1.2. Đảng ủy cơ sở

- Tiến hành kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá chất lượng của đảng ủy, đảng bộ và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành xem xét, quyết định.

- Xét, quyết định công nhận kết quả đánh giá chất lượng chi bộ trực thuộc và đảng viên; xem xét, quyết định biểu dương, khen thưởng chi bộ trực thuộc, đảng viên có thành tích tiêu biểu và thông báo kết quả cho chi bộ trực thuộc và đảng viên.

- Báo cáo kết quả xếp loại và đề nghị khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên về Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố.

- Thời gian hoàn thành **trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.**

1.3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

- Tiến hành kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá chất lượng của tập thể, cá nhân và xét, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định theo quy định.

- Thời gian hoàn thành **trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.**

1.4. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan Đảng thành phố

- Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng và khen thưởng đối với các tổ chức đảng và đảng viên; báo cáo kết quả bình xét các danh hiệu thi đua và văn bản đề nghị Thành ủy khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ về Ban Thường vụ Thành ủy.

- Thời gian hoàn thành **trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.**

2. Cơ cấu, hồ sơ đề nghị khen thưởng

2.1. Cơ cấu khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Căn cứ tỷ lệ quy định, tổ chức cơ sở đảng, tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy tặng giấy khen và đề nghị Thành ủy khen thưởng theo quy định.

2.2. Hồ sơ đề nghị Đảng ủy và Thành ủy khen thưởng

- Công văn đề nghị của cấp đề nghị khen thưởng (kèm theo biên bản họp, ghi rõ kết quả bỏ phiếu cho từng trường hợp).

- Báo cáo thành tích của cấp đề nghị khen thưởng (*có xác nhận của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền*).
- Báo cáo thành tích tóm tắt (*đối với đơn vị đề nghị Thành ủy tặng bằng khen, tặng cờ*).
- Báo cáo thành tích của đảng viên (*có xác nhận của chi bộ, cấp ủy cơ sở*).
- Các quyết định khen thưởng khác, giấy khen, bằng khen (bản photo chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) theo tiêu chuẩn quy định.

3. Công bố quyết định và việc tổ chức trao, nhận các danh hiệu thi đua

3.1. Cấp Đảng bộ Các cơ quan Đảng thành phố

Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng; công bố quyết định xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; trao khen thưởng cho tổ chức đảng và đảng viên có thành tích tiêu biểu.

3.2. Cấp cơ sở

- Những tổ chức cơ sở đảng được Thành ủy tặng bằng khen sẽ thực hiện theo quy định của Thành ủy.
- Đảng ủy cơ sở biểu dương, khen thưởng chi bộ trực thuộc và đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm tại hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng của đảng bộ.
- Chi bộ cơ sở biểu dương, khen thưởng đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm tại hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng của chi bộ.

4. Mức tiền thưởng

Thực hiện theo Hướng dẫn số 56-HD/VPTW, ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng.

5. Kinh phí khen thưởng

Lấy từ nguồn kinh phí Đảng của cấp khen thưởng và thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 69, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ “Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng do cấp mình quản lý”.

IV. TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ

1. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Thành ủy, Đảng ủy để thực hiện đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy.

- Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

2. Thời gian, cách thức lãnh đạo, chỉ đạo, hồ sơ và thời hạn tổ chức thực hiện

2.1. Căn cứ Hướng dẫn này, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo phân cấp quản lý, hoàn thành, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Tổ chức*) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.**

2.2. Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân định kỳ hằng năm theo phân cấp quản lý **kết thúc trước ngày 15/12 hằng năm**; hoàn thành, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Tổ chức*) **trước ngày 20/12 hằng năm** để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét đánh giá và xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân theo thẩm quyền.

2.3. Xây dựng, triển khai, tiến hành thực hiện kế hoạch đánh giá nhiệm kỳ, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp quản lý; hoàn thành, báo cáo cấp trên **trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kết thúc nhiệm kỳ.**

2.4. Xây dựng, triển khai, tiến hành thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân trong Đảng bộ theo phân cấp quản lý khi có yêu cầu cần thiết; hoàn thành, báo cáo cấp trên **sau 05 ngày thực hiện tổ chức đánh giá, xếp loại theo yêu cầu** (*khi cần thiết theo yêu cầu của cấp trên*).

3. Thông báo và sử dụng kết quả

3.1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

3.2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm phù hợp với tinh thần

đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3.3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xem xét điều chỉnh hoặc huỷ bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định.

3.4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

4. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

- Các tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

- Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

5. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- (1) Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
- (2) Bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với cá nhân (*trừ trường hợp đặc biệt*).
- (3) Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- (4) Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- (5) Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- (6) Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

(7) Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan (nếu có).

(8) Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

(9) Các văn bản khác (nếu có).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Quy định số 61-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố và Hướng dẫn này, các đảng ủy, chi bộ cơ sở, tập thể xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc thực hiện ở cấp mình, tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tập thể, cá nhân, đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng quý, hằng năm đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, tiến độ thời gian đề ra.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm điểm, tự đánh giá chất lượng của các đảng ủy, chi bộ cơ sở, tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy; thẩm định, đề xuất xếp loại chất lượng và khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy*) để chỉ đạo, giải quyết.

Hướng dẫn này được phổ biến đến các chi bộ, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc triển khai thực hiện.

(Ghi chú: Hướng dẫn kèm theo danh mục các phụ lục, mẫu được gửi bằng file điện tử).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy,
- Các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

Phạm Quang Sáng

